TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HNGĐ - ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2023
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Triển

2. Ông Phùng Văn Thông

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị L Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc *tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1977 (có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - chị Vũ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 17/11/2000, chị và anh Nguyễn Văn Q đăng ký kết hôn tại UBND xã T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn tôi về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh Q. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian dài thí phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn hòa hợp, quan điểm sống khác nhau không

thống nhất được việc làm ăn kinh tế nên vợ chồng xảy ra va chạm. Khoảng năm 2016, anh Q đi lao động tại Liên Bang Nga, thi thoảng mới về thăm gia đình. Cũng do anh Q đi làm ăn xa, vợ chồng không có điều kiện gần gũi, quan tâm nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Tháng 11/2022 anh Q về nước sau đó có tiếp tục sang Liên Bang Nga nữa hay không thì chị không rõ vì chị và anh Q không chuyện trò, liên lạc gì với nhau. Địa chỉ của anh Q ở Liên Bang Nga cụ thể là gì chị không rõ vì bao nhiêu năm anh Q không nói địa chỉ bên Nga cho chị biết, con chị và gia đình cũng không ai biết anh Q ở tại địa chỉ nào, trước anh Q và gia đình chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại hoặc facebook. Tháng 11/2022, anh Q về nước để cùng chị tổ chức xây dựng gia đình cho con gái, chị đã nói chuyện với anh Q về việc vợ chồng không thể chung sống cùng nhau, tôi sẽ làm đơn ly hôn thì anh Q có nói "Nếu mày không ở với tao nữa, bỏ tao thì tao cũng đồng ý". Sau đó, anh Q nhiều lần dùng facebook để nhắn tin chửi bới xúc phạm chị nên chị cũng có những lời lẽ xúc phạm anh Q. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị L sinh ngày 02/9/2001, hiện đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm gì về thể chất và tâm thần nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập nhiều lần vắng mặt nên không lấy được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/5/2023, chị Lê Thị T - là chị dâu của anh Nguyễn Văn Q trình bày: Anh Q hiện đang đi lao động tại Liên Bang Nga cuối năm 2022. Về liên lạc, giữa chị và anh Q vẫn liên lạc thường xuyên qua facebook. Đối với việc thụ lý vụ án, giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường theo đơn khởi kiện của chị Vũ Thị L thì chị đã thông báo cho anh Q biết. Bản thân chị Lan cũng thường xuyên nhắn tin qua facebook chửi bới xúc phạm anh Q như "tao ở với thằng nghiện còn hơn ở với mày, tao sẽ bỏ mày" và giục anh Q về giải quyết ly hôn. Về mâu thuẫn của vợ chồng cụ thể chị không nắm rõ được. Thông qua việc liên lạc, thông qua trao đổi với Tòa án, chị có nói anh Q cung cấp địa chỉ tại Liên Bang Nga nhưng Q trả lời do làm tự do nên địa chỉ không cố định, không thể cung cấp địa chỉ và đề nghị chị nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, thông báo lại cho Q. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị L, Q đồng ý ly hôn. Về con chung: Đối với cháu Nguyễn Thị L sinh ngày 02/9/2001, hiện đã trưởng thành, đủ 18 tuổi,

không bị nhược điểm gì về thể chất và tâm thần nên Q không đề nghị xem xét, giải quyết. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Q không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì hiện đang lao động tại Liên Bang Nga nên Q không thể về Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị Lan được nên nếu được Q đề nghị Tòa án cho Q được vắng mặt toàn bộ khi Tòa án giải quyết cũng như khi xét xử vụ án. Về tài liệu, chứng cứ, Q không có tài liệu chứng cứ gì để gửi về Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị L xin ly hôn anh Nguyễn Văn Q. Về con chung, tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Vũ Thị L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Q, anh Q có hộ khẩu thường trú tại xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Mặc dù, có thông tin anh Q đang ở nước ngoài, nhưng anh Q và gia đình anh Q không cung cấp địa chỉ ở nước ngoài của anh Q nên thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường thụ lý vụ án và giải quyết theo thủ tục chung là đúng thẩm quyền theo quy

định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trường theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị Lan và anh Q thấy rằng:

Chị L và anh Q kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký tại UBND xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 17/11/2000 là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do vợ chồng không còn hòa hợp, quan điểm sống khác nhau không thống nhất được việc làm ăn kinh tế nên vợ chồng xảy ra va chạm. Tòa án đã triệu tập anh Q đến làm việc nhiều lần nhưng anh Q đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Xác minh tại UBND xã T được biết: Mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không rõ nhưng anh Q thường xuyên đi làm xa, ít khi ở nhà, vợ chồng không có điều kiện gần gũi quan tâm chăm sóc nhau và đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2022 cho đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Q đã đến mức căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn với anh Q là phù hợp.

[4]. Về con chung: Do cháu Nguyễn Thị L sinh ngày 02/9/2001 đã trưởng thành và đã xây dựng gia đình nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Do các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Lan phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005981 ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị Lan đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (để biết);
- Các đương sự;
-LưuHSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang